

Số: 153/2019/QĐST-DS

QUẬN S, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ HCM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Nam

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Thoir – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S – THÀNH PHỐ HCM mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 570/2018/TLST-DS ngày 06/12/2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 159/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM

Địa chỉ liên lạc: 87 Cao Văn L, Phường 1, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1974 (theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2018).

Đối với: Bà Trương Tuyết Tr, sinh năm 1991

Nơi cư trú cuối cùng: 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trẻ Phạm Ngọc Ch, sinh năm 2014

Địa chỉ: 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM

Địa chỉ liên lạc: 87 Cao Văn L, Phường 1, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM

2/ Ông Trương Thành T, sinh năm 1962;

3/ Bà Tạ Thị H, sinh năm 1960;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu ông Phạm Minh H có ông Nguyễn Hữu Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà Trương Tuyết Tr, sinh năm 1991 có cha là ông Trương Thành T, sinh năm 1962; mẹ là bà Tạ Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: 336/8 LHP, Phường 15, Quận 8, THÀNH PHỐ HCM. Bà Trương Tuyết Tr có chồng là ông Phạm Minh H và có một con chung với ông Phạm Minh H là trẻ Phạm Ngọc Ch, sinh năm 2014.

Bà Trương Tuyết Tr (số căn cước công dân: 079191001048 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/4/2016) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM. Từ ngày 07/5/2016 đến nay, bà Trương Tuyết Tr đi đâu không rõ, vắng mặt tại nơi cư trú và không liên lạc với gia đình. Mặc dù gia đình đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không tìm thấy tin tức của bà Tr. Do đó ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trương Tuyết Tr mất tích.

Tại bản cam kết ngày 22/3/2019 của ông Nguyễn Hữu Th thể hiện: Ông H chỉ nghe bà Tr nói cha mẹ ruột của bà Tr là ông Trương Thành T, bà Tạ Thị H, cùng cư trú tại địa chỉ 336/8 LHP, Phường 15, Quận 8, THÀNH PHỐ HCM chứ không biết thực tế ông T, bà H ở đâu. Do đó ông H không thể cung cấp chính xác địa chỉ của ông Trương Thành T và bà Tạ Thị H cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tổ tụng điều tra theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trương Thành T, bà Tạ Thị H tại địa chỉ 336/8 LHP, Phường 15, Quận 8, THÀNH PHỐ HCM, tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh của công an Phường 15, Quận 8 thể hiện ông T, bà H không thực tế cư trú, thường trú tạm trú tại địa chỉ mà ông H cung cấp. Ông H cũng không cung cấp được địa chỉ mới của ông T, bà H theo yêu cầu của Tòa án.

Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả xác minh của công an Phường 5, QUẬN S thể hiện bà Trương Tuyết Tr đã biệt tích 02 năm liên trở lại và ông có tin tức xác thực về người đó còn sống hay đã chết. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ông Phạm Minh H tuyên bố bà Trương Tuyết Tr mất tích theo quy định của pháp luật. Trường hợp bà Tr trở về hoặc ông Trương Thành T, bà Tạ Thị H có tin tức xác thực là bà Tr còn sống thì có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với bà Trương Tuyết Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S- THÀNH PHỐ HCM nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trương Tuyết Tr (số căn cước công dân: 079191001048 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/4/2016) có nơi cư trú cuối cùng tại 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự

Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trương Thành T, bà Tạ Thị H tại địa chỉ 336/8 LHP, Phường 15, Quận 8, THÀNH PHỐ HCM, tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh của công an Phường 15, Quận 8 thể hiện ông T, bà H không thực tế cư trú, thường trú, tạm trú tại địa chỉ mà ông H cung cấp. Ông H cũng không cung cấp được địa chỉ mới của ông T, bà H theo yêu cầu của Tòa án. Tuy nhiên, xét thấy quá trình giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của ông Phạm Minh H, Tòa án đã tiến hành đăng thông báo tìm kiếm bà Trương Tuyết Tr theo quy định của pháp luật nhưng ông T, bà H cũng không liên hệ với Tòa án nhân dân QUẬN S để cung cấp thông tin xác thực của bà Trương Tuyết Tr. Do đó Tòa án nhân dân QUẬN S giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Trương Thành T và bà Tạ Thị H.

Ông Phạm Minh H có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hữu Th có đơn xin vắng mặt trong tại phiên họp giải quyết việc dân sự; trẻ Phạm Ngọc Châu do ông Phạm Minh H là người đại diện theo ủy quyền cũng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM cấp thì ông Phạm Minh H là chồng của bà Trương Tuyết Tr. Như vậy, ông H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Tuyết Tr mất tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của ông Phạm Minh H thì bà Trương Tuyết Tr, sinh năm 1991 có cha là ông Trương Thành T, sinh năm 1962; mẹ là bà Tạ Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ: 336/8 LHP, Phường 15, Quận 8, THÀNH PHỐ HCM. Bà Trương Tuyết Tr có chồng là ông Phạm Minh H và có một con chung với ông Phạm Minh H là trẻ Phạm Ngọc Ch, sinh năm 2014.

Bà Trương Tuyết Tr (số căn cước công dân: 079191001048 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/4/2016) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM. Từ ngày 07/5/2016 đến nay, bà Trương Tuyết Tr đi đâu không rõ, vắng mặt tại nơi cư trú và không liên lạc với gia đình. Mặc dù gia đình đã áp dụng các biện

pháp thông báo tìm kiếm theo quy định pháp luật nhưng vẫn không tìm thấy tin tức của bà Trần. Do đó ông đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trương Tuyết Tr mất tích.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thành T, bà Tạ Thị H không thể hiện ý kiến trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – trẻ Phạm Ngọc Ch có ông Phạm Minh H là người đại diện theo pháp luật không có ý kiến gì

Căn cứ vào xác nhận ngày 09/01/2019 của Công an Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM thì bà Trương Tuyết Tr, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM. Tuy nhiên bà Trần đã chuyển đi đâu không rõ từ tháng 5/2016 đến nay.

Ngày 09/01/2019 Tòa án nhân dân QUẬN S đã ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-TBTK thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Trương Tuyết Tr, đăng trên báo Lao động trong ba số liên tiếp (số 13 ngày 16/01/2019, số 14 ngày 17/01/2019, số 15 ngày 18/01/2018) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 28/01/2019; ngày 29/01/2019; ngày 30/01/2019), nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Trương Tuyết Tr.

Như vậy có đủ cơ sở xác định bà Trương Tuyết Tr biệt tích 02 năm liên trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Trương Tuyết Tr còn sống hay đã chết. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, Tòa án nhân dân QUẬN S chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Minh H về việc tuyên bố bà Trương Tuyết Tr mất tích.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người mất tích: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trương Tuyết Tr được giải quyết theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người mất tích có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lệ phí Ông Phạm Minh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68, Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phạm Minh H.

Tuyên bố bà Trương Tuyết Tr, sinh năm 1991 (số căn cước công dân: 079191001048 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày

28/4/2016); nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 145/29 Phan Văn Kh, Phường 5, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM mất t ích.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trương Tuyết Tr có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trương Tuyết Tr được giải quyết theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Minh H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0010522 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án QUẬN S. Ông Phạm Minh H đã nộp đủ lệ phí

3. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 5, QUẬN S.
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Nam

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ HCM

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lại Thị Bình Minh.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ HCM tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ HCM mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 200/2018/TLST-DS ngày 27/03/2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 459/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trương Tô, sinh năm 1947.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Cam Toàn, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

- *Người bị yêu cầu:*

Bà Âu Muối, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Hà Tử, sinh năm 1944.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

2. Bà Trương Muối Tử, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 32/19/26 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, THÀNH PHỐ HCM.

3. Bà Trương Nữ, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

4. Ông Âu Xú Há, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

5. Bà Âu Ngân Linh, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.
(Tất cả các đương sự xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu Ông Trương Tô có đại diện theo ủy quyền ông Trương Cam Toàn trình bày: Ông Âu Tường, sinh năm 1922, chết năm 1983 và vợ là bà Trương Muối, sinh năm 1922, chết năm 1995 có 07 người con t ư n:

- Ông Trương Hà Tử, sinh năm 1944.
- Ông Trương Tô, sinh năm 1947.
- Bà Trương Muối Tử, sinh năm 1949.
- Bà Trương Nữ, sinh năm 1954.
- Ông Âu Xú Há, sinh năm 1956.
- Bà Âu Muối, sinh năm 1960.
- Bà Âu Ngân Linh, sinh năm 1964.

Bà Âu Muối có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988. Từ ngày 07/10/1988 cho đến nay bà Âu Muối đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Bà Âu Muối bị bệnh tâm thần, trước khi bỏ đi không có chồng con gì. Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của bà Âu Muối. Do đó ông Trương Tô đề nghị Tòa án tuyên bố bà Âu Muối đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Trương Hà Tử, Trương Tô, Trương Muối Tử, Trương Nữ, Âu Xú Há, Âu Ngân Linh cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Trương Tô, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố bà Âu Muối đã chết. Các ông bà xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S THÀNH PHỐ HCM nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Âu Muối có nơi cư trú cuối cùng tại 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

Ông Trương Tô có đại diện theo ủy quyền là ông Trương Cam Toàn, ông Trương Hà Tử, bà Trương Muối Tử, bà Trương Nữ, ông Âu Xú Há, bà Âu Ngân Linh có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự. Do đó Tòa án giải

quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của ông Trương Tô thì cha mẹ của ông là ông Âu Tường, sinh năm 1922, chết năm 1983 và bà Trương Muối, sinh năm 1922, chết năm 1995 có 07 người con tên: Trương Hà Tử, Trương Tô, Trương Muối Tử, Trương Nữ, Âu Xứ Hả, Âu Muối, Âu Ngân Linh.

Bà Âu Muối có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988. Từ ngày 07/10/1988 cho đến nay bà Âu Muối đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Bà Âu Muối bị bệnh tâm thần, trước khi bỏ đi không có chồng con gì Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của bà Âu Muối. Do đó ông Trương Tô đề nghị Tòa án tuyên bố bà Âu Muối đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Trương Hà Tử, Trương Tô, Trương Muối Tử, Trương Nữ, Âu Xứ Hả, Âu Ngân Linh cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Trương Tô, cùng đề nghị Tòa án tuyên bố bà Âu Muối đã chết.

Căn cứ vào xác nhận của Ban chỉ huy Công an Phường 3, QUẬN S thì bà Âu Muối có hộ khẩu thường trú tại 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM từ ngày 01/10/1976 đến năm 1988, từ ngày 7/10/1988 bị xóa hộ khẩu, lý do bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân QUẬN S đã ban hành Quyết định số 200/2018/QĐ-TA thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Âu Muối, đăng trên báo Lao động trong ba số liên tiếp (số 99 ngày 18/3/2018, số 100 ngày 19/3/2018, số 101 ngày 20/3/2018) và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 04, 05, 06/6/2018), nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Âu Muối.

Như vậy có đủ cơ sở xác định bà Âu Muối biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy yêu cầu của ông Trương Tô và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Âu Muối đã chết là phù hợp với điểm d, khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về việc xác định ngày chết của bà Âu Muối:

Thời điểm biết được tin tức cuối cùng của bà Âu Muối là năm 1988, không xác định được ngày tháng cụ thể có tin tức cuối cùng. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày xác định bà Âu Muối chết được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy xác định ngày chết của bà Âu Muối là ngày 01 tháng 01 năm 1989.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Âu Muối được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Trương Tô phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S ph ả biểu ý kiến: Về tr ờnh tự, thủ tục tố tụng đều tu ản thủ quy định của ph ảp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa ản chấp nhận yêu cầu của ông Trương Tô v ảnhững người c ó quyền lợi, nghĩa vụ li ờn quan tuy ờn bố bà Âu Muối là đã chết theo quy định của ph ảp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng d ản sự năm 2015; Khoản 1 Điều 68, điểm d, khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật D ản sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý v ả sử dụng ản ph í v ả lệ ph í Tòa ản.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc d ản sự của ông Trương Tô.

Tuy ờn bố bà Âu Muối, sinh năm 1960, c ó nơi cư trú cuối cùng tại 283/13 Phạm Văn Chí, Phường 3, QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM đã chết.

Ngày chết của bà Âu Muối là ngày 01 tháng 01 năm 1989.

Khi quyết định của Tòa ản tuy ờn bố bà Âu Muối đã chết c ó hiệu lực ph ảp luật th ời quan hệ nh ản th ản v ả quan hệ t ả sản của bà Âu Muối được giải quyết như đối với người đã chết.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc d ản sự: Ông Trương Tô phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ v ảo số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo bi ờn lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0028990 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành ản QUẬN S. Ông Trương Tô đã nộp đủ lệ phí

- Ông Trương Tô, ông Trương Hà Tử, bà Trương Muối Tử, bà Trương Nữ, ông Âu Xứ Há bà Âu Ng ản Linh c ó quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc ni ờn yết quyết định. Viện kiểm sát c ó quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng d ản sự.

Trường hợp bản ản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành ản d ản sự th ời người được thi hành ản, người phải thi hành ản d ản sự c ó quyền thỏa thuận thi hành ản, quyền yêu cầu thi hành ản, tự nguyện thi hành ản hoặc cưỡng chế thi hành ản theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành ản d ản sự; thời hiệu thi hành ản được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành ản d ản sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QUẬN S;
- Chi cục THADS Q6;
- Các đương sự.
- Lưu VP, hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THẨM PHÁN**

Lại Thị B ờnh Minh